

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2013/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 11 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

**Về kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản
sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2014**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Thực hiện Công văn số 8568/BKHĐT-TH ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo dự kiến kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2014 và Văn bản số 9149/BKHĐT-KTĐPLT ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc dự kiến xây dựng kế hoạch 2014;

Xét Tờ trình số 4010/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh về việc đề nghị thông qua Báo cáo thực hiện kế hoạch phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2013 và Kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2014; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2014, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tổng vốn ngân sách do địa phương quản lý trong kế hoạch 2014 là 367.900 triệu đồng, bao gồm:

a) Vốn đầu tư trong cân đối: 337.900 triệu đồng.

Trong đó:

- Vốn cân đối theo tiêu chí: 182.900 triệu đồng;

- Hỗ trợ doanh nghiệp công ích: 1.000 triệu đồng.

- Vốn đầu tư từ tiền sử dụng đất: 154.000 triệu đồng.

b) Vốn xổ số kiến thiết: 30.000 triệu đồng.

2. Về phạm vi sử dụng nguồn vốn:

a) Đối với nguồn vốn do cấp tỉnh quản lý

Đầu tư cho các ngành lĩnh vực theo quy định tại Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của HĐND tỉnh khóa V về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2011 - 2015. Dành một phần nguồn vốn để bố trí thực hiện các Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ xây dựng y tế cơ sở; các thiết chế văn hóa; kiên cố hóa trường lớp học; hỗ trợ xây dựng trường mầm non đạt chuẩn; giảm nghèo bền vững đối với các xã, thôn, bản, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có tỷ lệ hộ nghèo cao.

b) Đối với vốn phân cấp cho các huyện, thành phố, thị xã quản lý (kèm theo Phụ lục số III).

- UBND các huyện, thành phố, thị xã phân bổ, bố trí nguồn vốn được tỉnh phân cấp bảo đảm tỷ lệ 20% đầu tư cho giáo dục đào tạo; lồng ghép với nhiều nguồn vốn đầu tư khác để bảo đảm tỷ lệ bố trí 30% vốn đầu tư do địa phương quản lý hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phù hợp với tiêu chí nông thôn mới. Đối ứng các dự án ODA về đầu tư xây dựng do các huyện làm chủ đầu tư theo Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Bố trí trả nợ các công trình, dự án có sử dụng nguồn vốn vay hoặc có dự án bị Trung ương thu hồi vốn đầu tư trên địa bàn do cấp huyện làm chủ đầu tư;

- Thực hiện phân bổ kế hoạch vốn và quản lý đầu tư theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011.

c) Danh mục các chương trình, dự án đầu tư; vốn đầu tư phân bổ cho từng công trình, dự án và cân đối ngân sách cho các huyện, thành phố, thị xã (kèm theo Phụ lục số II và Phụ lục số III).

3. Các giải pháp thực hiện

a) Đối với nguồn vốn Trung ương hỗ trợ sau khi có quyết định giao kế hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh ban hành quyết định triển khai thực hiện và báo cáo với HĐND tại kỳ họp thứ 11. Đồng thời dự kiến kế hoạch xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn Trung ương hỗ trợ năm 2015 báo cáo với Thường trực HĐND tỉnh cho ý kiến trước khi trình Bộ Kế hoạch đầu tư thẩm định trình Chính phủ phê duyệt và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất.

b) Khi thanh toán vốn xây dựng cơ bản phải kiên quyết thu hồi vốn ứng trước, nợ tạm ứng vốn xây dựng cơ bản của các chủ đầu tư, đẩy nhanh tiến độ quyết toán công trình hoàn thành, chấn chỉnh và hạn chế chuyển nhiệm vụ chi qua năm sau đối với lĩnh vực xây dựng cơ bản. Đối với các công trình, dự án đã nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng nhưng các chủ đầu tư không quyết toán theo đúng quy định hoặc không thanh toán hoàn vốn tạm ứng ngân sách tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2013 thì không bố trí vốn cho các công trình, dự án khởi công mới và không tiếp tục bố trí vốn đối với các công trình chậm thanh toán hoàn trả vốn tạm ứng ngân sách nhà nước trong kế hoạch năm 2014.

c) Tiếp tục tổ chức thực hiện đồng bộ, bảo đảm đúng tiến độ giải phóng mặt bằng; kiểm tra, rà soát lại thiết kế, dự toán các dự án, công trình loại bỏ các hạng mục không cần thiết, sử dụng vật liệu, thiết bị đất tiền lãng phí làm tăng tổng mức đầu tư bất hợp lý; nghiêm cấm việc thực hiện khối lượng thi công vượt quá mức kế hoạch vốn được giao, gây nợ đọng xây dựng cơ bản; mở rộng tập huấn về kỹ năng vận động và tổ chức thực hiện nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ theo Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ.

d) Tiếp tục thực hiện điều chuyển vốn đối với các dự án đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2014 giải ngân dưới 60% vốn kế hoạch; các dự án đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2014 giải ngân dưới 85% vốn kế hoạch.

e) Từ năm 2014, nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất dành 10% cho nhiệm vụ đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần còn lại trong kế hoạch được giao phân bổ 60% cho Trung tâm Phát triển quỹ đất để đầu tư các dự án hạ tầng phát triển quỹ đất theo quy hoạch, 40% bố trí cho các dự án của tỉnh. Đối với nguồn vượt thu phân bổ 70% cho Trung tâm Phát triển quỹ đất để đầu tư các dự án hạ tầng phát triển quỹ đất; 30% bố trí cho các dự án khác của tỉnh. Thực hiện thí điểm đấu giá đất tại một số khu vực đã giải phóng mặt bằng để tạo nguồn thu nhanh, nhằm kịp thời bố trí vốn đầu tư trở lại và đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án. Tổ chức đấu giá các khu đất có lợi thế về vị trí cho các tổ chức, doanh nghiệp thuê để tăng thu cho ngân sách. Nghiên cứu ban hành cơ chế đa dạng hóa nguồn lực đầu tư phát triển quỹ đất trên cơ sở bảo đảm quy hoạch, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, Nhà quản lý và Doanh nghiệp.

Các địa phương được áp dụng cơ chế này cho Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn ngân sách do địa phương quản lý năm 2014. Chủ động vận động thu hút nguồn lực để tăng nguồn vốn xây dựng cơ bản, tiếp tục bổ sung cân đối cho các nhu cầu đầu tư phát triển;

Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh tăng cường công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2013 và có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

CHỦ TỊCH

Lê Hữu Phúc

Biểu số 1
TỔNG HỢP CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KẾ HOẠCH NĂM 2014 DO TỈNH QUẢN LÝ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Các nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch năm 2013 Tỉnh giao	Kế hoạch năm 2014	So sánh KH 2014/ KH 2013 (%)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	312.900	367.900	117,58	
I	ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI	297.900	337.900	113,43	
1	Đầu tư trong cân đối theo tiêu chí	182.900	182.900	100,00	
-	Chi trả vốn vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn	29.160	31.000	106,31	
-	Chi hoàn trả các khoản tạm ứng ngân sách	3.000	3.000		Hoàn trả tạm ứng năm 2012 của các công trình: nạo vét khẩn cấp luồng dẫn tàu thuyền vào khu neo đậu tránh trú bão Cửa Tùng, nâng cấp cải tạo cụm công trình ngăn mặn Việt Yên - Vĩnh Phước, hỗ trợ GPMB và TĐC công trình thủy lợi Sa Lung
-	Chi hoàn trả vay theo Nghị quyết số 02		3.173		Quỹ đất cấp huyện trả 100% số vốn vay phải trả trong năm 2014 (8,806 tỷ đồng); Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh trả 521 triệu đồng vốn vay của dự án đường vành đai cứu hộ, cứu nạn phía Tây thành phố Đông Hà (giai đoạn 1); ngân sách tập trung trả 3,173 tỷ cho 03 dự án cầu Cam Hiếu, cầu An Mô và tuyến đường vào xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh.

-	Chi hoàn trả vốn bị Trung ương thu hồi		765			Tổng vốn bị thu hồi về ngân sách Trung ương là 24,705 tỷ; tỉnh đã trả 4,54 tỷ (từ nguồn quỹ đất năm 2013); còn lại 20,165 tỷ đồng dự kiến trích 10,385 từ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ các xã bãi ngang năm 2014 để trả, số còn lại là 9,015 tỷ đồng được trả bằng nguồn đầu giá quyền sử dụng đất của cấp huyện (chi tiết theo Biểu số 3), ngân sách tỉnh trả 765 triệu đồng cho 01 dự án Trạm bơm Bình An
-	Đầu tư trong năm 2014	150.740	144.962	96,17	100%	
	Trong đó:					
	+ Tỉnh quản lý	90.444	86.977	96,17	60%	
	+ Phân cấp huyện, thành phố, thị xã quản lý	60.296	57.985	96,17	40%	
2	Hỗ trợ doanh nghiệp công ích	1.000	1.000	100,00		
3	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	114.000	154.000	135,09		
	Trong đó:					
	+ Tỉnh quản lý	63.700	90.700	142,39		Chi tiết tại Biểu số 2
	+ Phân cấp huyện quản lý	50.300	63.300	125,84		Chi tiết tại Biểu số 3
II	XỔ SỐ KIẾN THIẾT	15.000	30.000	200,00		Phân bổ cho các lĩnh vực: giáo dục và đào tạo, y tế, phúc lợi xã hội; lồng ghép thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới và thực hiện các đề án của HĐND tỉnh

Biểu số 2
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NSNN NĂM 2014
Nguồn vốn đầu tư trong cân đối do tỉnh quản lý

(Kèm theo Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Đã bố trí đến hết năm 2013	Kế hoạch vốn đầu tư năm 2014	Ghi chú
								Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				
									Tổng số	Trong đó: NS tỉnh			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
TỔNG SỐ									2.841.803	2.031.292	1.171.560	207.677	
A	NGÂN SÁCH TẬP TRUNG								662.932	385.604	291.743	86.977	
1	Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư											3.000	
2	Bố trí vốn quyết toán											4.000	
3	Nông lâm nghiệp thủy sản								48.861	23.101	28.153	4.600	
	Dự án dự kiến hoàn thành 2014												
-	DA làng Thanh niên lập nghiệp Hướng Hiệp	Tỉnh đoàn	Đakrông	7053554	021	150 hộ	10 - 12	380a/TWĐ ngày 30/10/2008	34.027	8.905	20.650	2.300	
-	Trụ sở làm việc Chi cục Thú y Quảng Trị	Chi cục Thú y tỉnh	Đông Hà	7218170	161	1.107 m ²	10 - 11	125/QĐ-UBND ngày 15/01/08; 913/QĐ-UBND ngày 31/05/10; 832/QĐ-UBND ngày 14/5/2012	8.451	8.451	7.503	500	
	<i>Dự án khởi công mới</i>												
-	Tuyến kênh tiêu úng Nhan Biều, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong	UBND huyện Triệu Phong	Triệu Phong			Kênh tiêu dài 6312,58 m	14 - 15	2054/QĐ-UBND ngày 31/10/2013	6.383	5.745		1.800	+ Phần NS tỉnh đối ứng NSTW (NQ số 39) + NS huyện

4	Hạ tầng khu, cụm công nghiệp								33,962	17,000	1,050	3,000	
	Dự án chuyển tiếp												
-	Cơ sở hạ tầng Cụm Công nghiệp Đông Ái Tử (hạng mục: đường giao thông tuyến RD-03 và RD36)	UBND huyện Triệu Phong	Triệu Phong			1,184 km	13 - 15	1193/QĐ-UBND ngày 05/7/2013	18.969	10.000	1.000	1.500	
	Dự án khởi công mới												
-	Cơ sở hạ tầng Cụm Công nghiệp Cam Hiếu	UBND huyện Cam Lộ	Cam Lộ			70 ha	14 - 16	1861/QĐ-UBND ngày 16/10/2013	14.993	7.000	50	1.500	+ Đối ứng NSTW + Theo chính sách của tỉnh + NS huyện đối ứng 04 tỷ đồng để đảm bảo khởi công mới theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg
5	Hạ tầng chợ								36.458	6.000	690	1.950	
	Dự án chuyển tiếp												
-	Chợ khu vực Cửa	UBND huyện Cam Lộ	Cam Lộ	220110210	189	106 lô	13 - 15	1541/QĐ-UBND ngày 30/8/2012	6.209	3.000	640	450	
	Dự án khởi công mới												
-	Chợ Mỹ Chánh, huyện Hải Lăng	UBND huyện Hải Lăng	Hải Lăng					2194/QĐ-UBND ngày 25/10/2013	30.249	3.000	50	1.500	+ Phần NS tỉnh đối ứng NSTW (NQ số 39) + NS huyện đối ứng 03 tỷ đồng để đảm bảo khởi công mới theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg

6	Giao thông								221.642	69.393	114.303	19.450	
	<i>Dự án hoàn thành trước ngày 31/12/2013</i>												
-	Đường vào xã Vĩnh Lâm, huyện Vĩnh Linh	Sở Giao thông vận tải	Vĩnh Linh	7173532	163	2.108 m	11 - 13	1373/QĐ-UBND ngày 30/7/10	19.332	14.000	15.540	3.000	
	<i>Dự án dự kiến hoàn thành năm 2014</i>												
-	Đường đến trung tâm xã A Ngo	Sở Giao thông vận tải	Đakrông	7049702	163	12,1 km	10 - 13	2333/QĐ-UB ngày 09/12/08; 2501/QĐ-UBND ngày 07/12/2012	88.004	2.737	69.032	2.000	Trả nợ KLHT
-	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng đường Quang Trung	UBND thị xã Quảng Trị	Quảng Trị				11 - 12	876/QĐ-UBND ngày 21/12/2011	2.083	450	1.500	450	Trả nợ KLHT
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>												
-	Đường nối từ tỉnh lộ 580 vào thôn Dương, xã Triệu Thành	UBND xã Triệu Thành	Triệu Phong		163	673 m	13 - 14	375/QĐ-UBND ngày 12/4/2013	2.005	1.000	561	1.000	Trả nợ KLHT
-	Đường từ thị xã Quảng Trị đến chợ Cạn xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong	Sở Giao thông vận tải	Triệu Phong	7311462	163	6 km	12-15	1999/QĐ-UBND ngày 28/9/2011	51.214	15.670	25.670	4.000	
-	Dây chuyền kiểm định xe cơ giới số 2	Trung tâm Kiểm định xe cơ giới thủy bộ	Đông Hà			1.012 m ²	13 - 15	2040/QĐ-UBND ngày 30/9/2011	25.427	13.664	1.000	2.000	+ NS tỉnh hỗ trợ 13,664 tỷ đồng theo quyết định phê duyệt + Vốn tự có của đơn vị
-	Đường vào sân vận động, huyện Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	Cam Lộ			1.259 m	14 - 15	316/QĐ-UBND ngày 28/2/2012	5.275	2.000	1.000	2.000	NS huyện năm 2013 bố trí 01 tỷ đồng
	<i>Dự án khởi công mới</i>												
-	Đường liên xã Triệu Tài - Triệu Trung, huyện Triệu Phong	UBND huyện Triệu Phong	Triệu Phong			1.670 m	14 - 15	1990/QĐ-UBND 29/10/2013	4.842	4.842		1.500	+ Phần NS tỉnh đối ứng NSTW (NQ39) + NS huyện

-	Cầu Khe Lòn, xã Linh Hải	UBND huyện Gio Linh	Gio Linh			25 m	14 - 15	2006/QĐ-UBND ngày 30/10/2013	5.660	3.030		1.500	+ Phần NS tỉnh đối ứng NSTW (NQ số 39) + NS huyện
-	Xây dựng block vỉa hè, rãnh thoát nước đường Trần Phú và đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh	UBND huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh			2.754 m	14 - 16	2000/QĐ-UBND ngày 29/10/2013	17.800	12.000		2.000	+ NS huyện đối ứng 04 tỷ đồng để đảm bảo khởi công mới theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg
7	Văn hóa thể thao, Thông tin truyền thông								2.148	2.000	30	3.600	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>												
-	Hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa làng xã theo Nghị quyết 04 và Nghị quyết 05 của HĐND tỉnh cho các huyện, thành phố, thị xã	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Toàn tỉnh		554							2.600	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới. Chi tiết như Biểu số 3
	<i>Dự án khởi công mới</i>												
-	Nhà văn hóa Triệu Độ, huyện Triệu Phong	UBND huyện Triệu Phong	Triệu Độ		554			326/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 của UBND huyện Triệu phong	2.148	2.000	30	1.000	
8	Khoa học công nghệ								16.780	16.780	500	5.000	
	<i>Dự án hoàn thành trong năm 2014</i>												
-	Nâng cấp, sửa chữa nhà làm việc Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng Quảng Trị	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Đông Hà					162/QĐ-SKH-CT ngày 10/8/2011	780	780		500	Khởi công và hoàn thành trong năm
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>												
-	Trung tâm phát triển công nghệ sinh học	Sở Khoa học và Công nghệ	Đông Hà	7227812		1869 m ²		2116/QĐ-UBND ngày 01/11/10	16.000	16.000	500	4.500	

9	Giáo dục và Đào tạo								40.087	35.831	12.271	8.717	
	<i>Dự án hoàn thành trước 31/12/2013</i>												
-	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã Quảng Trị	Thị ủy Quảng Trị	Quảng Trị	7321950	494	765 m ²	11 - 13	273a/QĐ-UBND ngày 15/2/11	5.944	5.944	4.251	1.000	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>												
-	Trường THPT Nguyễn Hữu Thận, huyện Triệu Phong	Sở Giáo dục và Đào tạo	Triệu Phong	7285381	494	2.500 m ²	12 - 14	2527/QĐ-UBND ngày 23/12/2010; 362/QĐ-UBND ngày 06/3/2012	18.736	14.480	5.970	3.217	+ Vốn xố số kiến thiết
-	Nhà học thực hành Trường THPT Vĩnh Linh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Vĩnh Linh	7386514	494	2.190	13 - 15	1914/QĐ-UBND ngày 07/10/2010	13.729	13.729	2.050	2.000	+ Vốn xố số kiến thiết
-	Trường Mầm non thôn Húc Nghi, xã Húc Nghi thuộc DA Di dân khẩn cấp ra khỏi vùng lũ ống, lũ quét xã Húc Nghi và các xã lân cận huyện Đakrông	UBND huyện Đakrông	Đakrông		491	04 phòng học và 04 phòng ở giáo viên		1054/QĐ-UBND ngày 14/8/2012	1.678	1.678		800	Đổi ứng theo Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng theo dự án di dân Húc Nghi
-	Hỗ trợ trường mầm non đạt chuẩn theo NQ HĐND tỉnh	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Toàn tỉnh		491			Nghị quyết số 13/2010/NQ-HĐND ngày 23/7/2010 của HĐND tỉnh				1.700	Hỗ trợ TMN đạt chuẩn, chi tiết như Biểu số 3
10	Y tế - xã hội								19.851	17.806	1.827	4.260	
	<i>Dự án dự kiến hoàn thành 2014</i>												
-	Sửa chữa cơ sở làm việc của Hội bảo trợ Người khuyết tật và Trẻ em mồ côi tỉnh Quảng Trị	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Đông Hà		161		2014	90/QĐ-SKH-TH ngày 12/6/2013	290	290		260	Khởi công và hoàn thành trong năm
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>												
-	Điện chiếu sáng nghĩa trang liệt sỹ huyện Hướng Hóa, thị trấn Khe Sanh	UBND huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa			1520 m	13 - 15	2049/QĐ-UBND ngày 30/11/2012	5.177	4.000	1.827	1.000	+ NS huyện Hướng Hóa

	<i>Dự án khởi công mới</i>												
-	Hỗ trợ giảm nghèo bền vững đối với các xã, thôn, bản, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có tỷ lệ hộ nghèo tương đối cao theo Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND							8.516	8.516		2.000		
+	Đường vào khu sản xuất thôn Mới đến thôn Hoang xã Hướng Linh	UBND huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa			14 - 15	3681/QĐ-UBND ngày 30/10/2013	4.016	4.016		700	+ Vốn chương trình 135	
+	Đường giao thông nội thôn Bãi Hà, xã Vĩnh Hà	UBND huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh			14 - 15	3557/QĐ-UBND ngày 21/10/2013	2.000	2.000		700	+ Vốn chương trình 135	
+	Bê tông hóa đường giao thông nông thôn Khe Me, xã Linh Thượng	UBND huyện Gio Linh	Gio Linh		1200 m	14 - 15	4185/QĐ-UBND ngày 13/9/2013	2.500	2.500		600	+ Vốn chương trình 135	
-	Nhà khách Đón tiếp, phục vụ thân nhân liệt sỹ, đồng đội đi tìm hài cốt liệt sỹ, thăm lại chiến trường	UBND huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa		724 m ²	14 - 16	2018/QĐ-UBND ngày 30/10/2013	5.869	5.000		1.000	+ NS huyện đối ứng 869 triệu đồng để đảm bảo khởi công mới theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg	
11	Quản lý nhà nước							164.789	139.657	103.997	20.400		
	<i>Dự án hoàn thành trước 31/12/2013</i>												
-	Trụ sở làm việc xã UBND Triệu Thượng huyện Triệu Phong	UBND huyện Triệu Phong	Triệu phong				908/QĐ-UBND ngày 18/5/2011; 2555/QĐ-UBND ngày 18/12/2012	6.511	1.400	5.053	1.200		
	<i>Dự án dự kiến hoàn thành 2014</i>												
-	Cải tạo, nâng cấp Kho Lưu trữ + gara xe, Sở Tư pháp	Sở Tư pháp	Đông Hà		161	71 m ²	2014	46/QĐ-SKH-TH ngày 05/4/2013	515	515	400	Khởi công và hoàn thành trong năm	

-	Sửa chữa nhà lưu trữ hồ sơ, tài liệu của ngành tài nguyên và môi trường	Tài nguyên và Môi trường	Đông Hà		161		2014	92/QĐ-SKH-TH ngày 27/6/2012; 167/QĐ-SKH-TH ngày 14/10/2013	1.225	1.225		1.100	Khởi công và hoàn thành trong năm
-	Trụ sở Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Đông Hà	7105505	161	2.993 m ²	11 - 13	2080/QĐ-UBND ngày 13/10/2009; 1841/QĐ-UBND ngày 29/09/10; 1493/QĐ-UBND ngày 23/8/2013	26.819	26.819	16.910	4.000	+ Nguồn SDD Hoàn thành
-	Trụ sở làm việc HĐND và UBND huyện Gio Linh	UBND huyện Gio Linh	Gio Linh	7193808	161	2.964 m ²	11 - 13	2408/QĐ-UBND ngày 24/11/09 1003/QĐ-UBND ngày 12/6/2012; 1413/QĐ-UBND ngày 12/8/2013	32.360	24.151	18.865	5.000	Hoàn thành
-	Trụ sở HĐND tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đông Hà	7173855	161	6.313 m ²	10 - 14	408/QĐ-UBND ngày 15/03/2010; 961/QĐ-UBND ngày 01/6/2012	67.534	67.534	55.384	3.000	+ Nguồn SDD Hoàn thành
-	Trụ sở Liên đoàn Lao động tỉnh	Liên đoàn Lao động tỉnh	Đông Hà		161	1435 m ²	12 - 13	646/QĐ-TLĐ ngày 14/5/2012	8.000	3.000	6.000	1.000	- Năm 2013 NS tỉnh đã bố trí 01 tỷ đồng trong số 03 tỷ - Tổng Liên đoàn hỗ trợ 05 tỷ
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>												
-	Nâng cấp, mở rộng nhà làm việc Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã Quảng Trị	Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã Quảng Trị	Thị xã Quảng Trị			608 m ²	13 - 14	2060a/QĐ-UBND ngày 30/10/2012	5.000	5.000	1.770	1.700	
	<i>Dự án khởi công mới 2014</i>												
-	Sửa chữa, chống thấm và sơn tường Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Quảng Trị	Sở Nội vụ	Đông Hà			970m ²	14 - 15	2020/QĐ-UBND ngày 31/10/2013	2.013	2.013	15	1.000	

-	Trụ sở làm việc Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể huyện Triệu Phong	UBND huyện Triệu Phong	Triệu Phong			3.000m ²	14-16	1988/QĐ-UBND ngày 29/10/2013	9.720	5.000	1.000	+ NS huyện đối ứng 2,4 tỷ đồng để đảm bảo khởi công mới theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg	
-	Nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc liên cơ quan Ban Quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng, Trung tâm Phát triển Cụm Công nghiệp làng nghề và Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Triệu Phong	UBND huyện Triệu Phong	Triệu Phong			552,49 m ²	14 - 16	2004/QĐ-UBND ngày 30/10/2013	5.092	3.000	1.000	+ Phần NS tỉnh đối ứng NSTW + NS huyện để đảm bảo khởi công mới theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg	
12	An ninh quốc phòng								51.439	33.506	22.892	4.000	
	<i>Dự án dự kiến hoàn thành 2014</i>												
o	Doanh trại Ban Chỉ huy Quân sự huyện Gio Linh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Gio Linh	220090044	468	15.312 m ²	12 - 14	376/QĐ-UBND ngày 10/3/2011; 262/QĐ-UBND ngày 16/02/2011	14.649	7.324	1.000		
-	Công trình CH5-01	Bộ CHQS tỉnh	Gio Linh	Mật	Mật	Mật	08-12	1765/QĐ-UBND ngày 17/9/2008	25.182	25.182	22.892	2.000	Hoàn thành
-	Doanh trại Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Đông Hà, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Trị	Bộ CHQS tỉnh	Đông Hà			638 m ²	13 - 14	458/QĐ-BTL ngày 08/4/2013 của BTL QK4	11.608	1.000	1.000	NS tỉnh hỗ trợ + vốn QPTX và vốn của đơn vị tự khai thác	
13	Hỗ trợ các cơ quan Đảng								26.915	24.530	6.030	5.000	
	<i>Dự án dự kiến hoàn thành 2014</i>												
-	Mở rộng khuôn viên và đầu tư một số hạng mục thuộc công trình trụ sở Tỉnh ủy Quảng Trị (giai đoạn 2)	VP Tỉnh ủy	Đông Hà	3775220	161	1200 m ²	13 - 14	1808/QĐ-UBND ngày 04/10/2012	14.900	14.900	6.030	3.000	+ Nguồn SDD
	<i>Dự án khởi công mới</i>												
-	Nâng cấp, phát triển hệ thống công nghệ, thông	VP Tỉnh ủy	Đông Hà					1107-QĐ/TU ngày 29/10/2013	5.557	4.462		500	+ Vốn sự nghiệp kinh tế

	tin trong các cơ quan Đảng tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2013 - 2015							của Tỉnh ủy Quảng Trị					có tính chất XDCCB và bố trí vốn theo tiến độ của đề án
-	Mở rộng nhà làm việc và lưu trữ 03 tầng, Huyện ủy Vĩnh Linh	Huyện ủy Vĩnh Linh	Vĩnh Linh		161	872 m ²	14 - 16	1887/QĐ-UBND ngày 18/10/2013	6.458	5.168		1.500	+ NS huyện đối ứng 800 triệu đồng để đảm bảo khởi công mới theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg
B	NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT								2.009.110	1.506.067	802.648	90.700	
1	Chi phí đo đạc, vẽ bản đồ địa chính											9.000	
2	Nguồn thu từ giao đất cho các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp								111.477	66.619	87.136	7.812	
	<i>Dự án hoàn thành trước 31/12/2013</i>												
-	Tuyến đường RD 07	Ban Quản lý Khu Kinh tế	Gio Linh	7294454	163	1.960 m	11 - 13	668/QĐ-UBND ngày 14/4/2011; 1304/QĐ-UBND ngày 23/7/2013	35.317	35.317	30.035	912	Trả nợ KLHT
-	Hệ thống thoát nước đường K2 thuộc Khu Công nghiệp Nam Đông Hà	Ban Quản lý Khu Kinh tế	Đông Hà	7005345	163		11 - 13	1952/QĐ-UBND ngày 24/9/2009	9.010	9.010	6.619	500	Trả nợ KLHT
	<i>Dự án hoàn thành năm 2014</i>												
-	Cải tạo Trung tâm Thương mại Lao Bảo	UBND huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa				12 - 14	396/QĐ-UBND ngày 19/3/2013	13.340	13.340	12.497	400	Trả nợ KLHT
-	Tuyến ống cấp nước RD-07 (đoạn nối từ tuyến	Ban Quản lý Khu	Đông Hà			408 m	13 - 14	121/QĐ-SKH-CT ngày 18/7/2013	968	968		500	

	cấp nước đường Trung tâm đến nhà máy sản xuất, chế biến bột cá của Công ty TNHH MTV Hồng Đức Vượng) tại KCN Quán Ngang	Kinh tế											
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>												
-	Khu tái định cư cho đồng bào dân tộc di dời thực hiện dự án CSHT cụm cửa khẩu mở rộng	UBND huyện Hướng Hóa	Hướng Hóa	7272513	163	70 hộ	11 - 13	1551/QĐ-UBND ngày 03/8/2011	49.842	4.984	37.985	4.500	GPMB
	<i>Dự án khởi công mới</i>												
-	Công vào KCN Nam Đông Hà	Ban Quản lý Khu Kinh tế	Đông Hà					2003/QĐ-UBND ngày 30/10/2013	3.000	3.000		1.000	
3	Thu tại thành phố Đông Hà								1.897.633	1.439.448	715.512	73.888	
3.1	Bổ trí cho các công trình do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh làm chủ đầu tư để đầu tư phát triển nguồn quỹ đất								638.995	459.549	177.747	40.000	
	<i>Dự án hoàn thành trước 31/12/2013</i>												
-	Hoàn thiện Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 2	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đông Hà			609 m	11 - 13	902/QĐ-UBND ngày 18/5/2011	12.760	12.760	9.800	750	
-	Xây dựng CSHT Khu đô thị phía Nam Đường 9D, thành phố Đông Hà	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đông Hà			15,97ha	08 - 11	1504/QĐ-UBND ngày 24/8/2012	49.674	49.674	44.533	1.500	
-	Xây dựng HTKT Khu tái định cư cho các hộ dân bị di dời khi XD các công trình trên địa bàn thành phố Đông Hà	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đông Hà	7010668	167	10,12 ha	08 - 11	1913/QĐ-UB ngày 09/10/08	31.101	31.101	28.677	250	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>												

-	Cải tạo trụ sở Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đông Hà	7394015	161		13 - 14	314/QĐ-SKH-TH ngày 29/10/2012	2.000	2.000	1.410	500	
-	Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 3	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đông Hà	7263704	167	78 ha	12 - 15	1609/QĐ-UBND ngày 05/8/2011	334.014	334.014	52.298	31.500	
-	Đường vành đai cứu hộ, cứu nạn phía Tây thành phố Đông Hà (giai đoạn 1)	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đông Hà	7227075	163	11 km	12 - 15	1453/QĐ-UBND ngày 05/8/2010	209.446	30.000	41.029	5.500	Trong đó hoàn trả 521 triệu đồng vốn vay tín dụng ưu đãi theo Nghị quyết số 02
3.2	Bổ trí cho các công trình khác của tỉnh								309.821	260.175	180.009	33.888	
	<i>Dự án hoàn thành năm 2014</i>												
-	Hệ thống điện chiếu sáng đường Quốc lộ 9 (đoạn QL1A đến đường Nguyễn Du)	UBND thành phố Đông Hà	Đông Hà		167	3497 m	2012	1341/QĐ-UBND ngày 25/10/2011	6.931	6.931	5.400	1.000	Trả nợ KLHT
-	Cầu Vĩnh Phước	Sở Giao thông vận tải	Đông Hà, Triệu Phong			100 m	10 - 13	731/QĐ-UBND ngày 24/4/2008	45.530	19.915	35.615	2.500	Trả nợ KLHT
-	Mở rộng khuôn viên và đầu tư một số hạng mục thuộc công trình trụ sở Tỉnh ủy Quảng Trị (giai đoạn 2)	VP Tỉnh ủy		3775220	161	1200 m ²	13 - 14	1808/QĐ-UBND ngày 04/10/2012	14.900	14.900	6.030	3.000	+ Nguồn NSTT
-	Trụ sở Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Đông Hà	7105505	161	2.993 m ²	11 - 13	2080/QĐ-UBND ngày 13/10/09 1841/QĐ-UBND ngày 29/9/2010; 1493/QĐ-UBND ngày 23/8/2013	26.819	26.819	16.910	3.388	+ Nguồn NSTT
-	Trụ sở HĐND tỉnh	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đông Hà	7173855	161	6.313 m ²	10 - 14	408/QĐ-UBND ngày 15/03/10; 961/QĐ-UBND ngày 01/6/2012	67.534	67.534	55.384	9.000	+ Nguồn NSTT

-	Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Quảng Trị	VP UBND tỉnh	Đông Hà	7326646	161	707 m ²	12 - 14	2201a/QĐ-UBND ngày 26/10/11 1221/QĐ-UBND ngày 12/7/2012	10.661	10.661	6.740	3.500	
	<i>Dự án chuyển tiếp</i>												
-	Mở rộng kéo dài tuyến đường Nam cầu Vĩnh Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đông Hà	7368611	163	500 m	12 - 14	1755/QĐ-UBND ngày 27/9/12	16.207	16.207	3.868	1.500	
-	Nghĩa trang nhân dân thành phố Đông Hà	UBND thành phố Đông Hà	Đông Hà	7321057	164	8,95 ha	12 - 14	919/QĐ-UBND ngày 28/5/2012	18.782	7.000	8.782	1.000	
-	Nhà thi đấu Đa Năng	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	Đông Hà	7020731	161	2000 chỗ	10 - 14	1749/QĐ-UBND ngày 31/8/09	78.208	78.208	41.280	4.000	
	<i>Dự án khởi công mới</i>												
-	Hệ thống điện chiếu sáng đường Lê Duẩn thành phố Đông Hà (đoạn từ cầu Đông Hà đến đường Lý Thường Kiệt)	UBND TP Đông Hà	Đông Hà			2.651 m	14 - 15	1987/QĐ-UBND ngày 29/10/2013	9.420	7.000		2.000	+ NS thành phố đối ứng 1,2 tỷ đồng để đảm bảo khởi công mới theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg
-	Hệ thống điện chiếu sáng đường Lý Thường Kiệt và đường Nguyễn Du (đoạn Quốc lộ 1A đến đường Trần Bình Trọng)	UBND TP Đông Hà	Đông Hà			3.649 m	14 - 15	1342/QĐ-UBND ngày 25/10/2011	8.538	1.000		2.000	+ NS thành phố đối ứng 01 tỷ đồng để đảm bảo khởi công mới theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg
-	Đường nối từ đường Hàm Nghi qua Trường Tiểu học Hàm Nghi đến đường Lý Thường Kiệt, thành phố Đông Hà (giai đoạn 2)	UBND TP Đông Hà	Đông Hà			223 m	14 - 15	2002/QĐ-UBND ngày 30/10/2013	6.291	4.000		1.000	+ NS thành phố đối ứng 1,2 tỷ đồng để đảm bảo khởi công mới theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg

C	NGUỒN XỔ SỐ KIẾN THIẾT								169.761	139.620	77.169	30.000	
1	Giáo dục và Đào tạo								122.531	102.297	54.521	21.030	
1.1	Huyện Hướng Hóa								8.206	6.755	4.190	1.500	
-	Trường Tiểu học Tân Liên	UBND huyện Hướng Hóa	Tân Liên			14 - 15	3674/QĐ-UBND ngày 30/10/2013	3.451	2.000		1.000		+ NS huyện
-	Trường THCS Hướng Phùng	UBND huyện Hướng Hóa	Hướng Phùng	7360466		12 - 13	1927/QĐ-UBND ngày 16/7/2012	4.755	4.755	4.190	500		Trả nợ khối lượng hoàn thành
1.2	Huyện Đakrông								3.003	3.003	1.200	1.500	
-	Trường Mẫu giáo A Ngo (thôn La Lay)	UBND huyện Đakrông		7.411.128	103 m ²	2013	1258/QĐ-UBND ngày 25/6/2013	839	839	400	400		Hoàn thành
-	Trường Mẫu giáo Ba Nang (thôn Đá Bàn)	UBND huyện Đakrông		7.408.234	203 m ²	2013	1178/QĐ-UBND ngày 14/6/13	1.633	1.633	400	980		Hoàn thành
-	Trường Mẫu giáo A Vao (thôn Tân Đi 1)	UBND huyện Đakrông		7.411.103	65 m ²	2013	1324/QĐ-UBND huyện ngày 08/7/2013	531	531	400	120		Hoàn thành
1.3	Huyện Cam Lộ								16.812	14.987	9.745	2.000	
-	Nhà đa chức năng Trường THCS Trần Hưng Đạo	UBND huyện Cam Lộ	Thị trấn Cam Lộ			11 - 13	2169a/QĐ-UBND ngày 25/10/11	4.730	4.000	3.100	200		
-	Trường Mầm non Măng Non, xã Cam Thành	UBND huyện Cam Lộ	Cam Thành		08 phòng	12 - 14	2129/QĐ-UBND ngày 26/11/2011	4.752	4.000	2.295	700		Văn bản 3383/BGDDT-CSVC ngày 04/6/2012
-	Trường THCS Chế Lan Viên	UBND huyện Cam Lộ	Cam An				2721/QĐ-UBND ngày 31/10/2012	2.343	2.000	1.350	600		Hoàn thành
-	Trường Mầm non Hoa Phượng, Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	Cam Tuyên		04 phòng	13 - 14	2781/QĐ-UBND ngày 30/10/2012	4.987	4.987	3.000	500		

1.4	Huyện Hải Lăng								17.897	16.274	13.875	1.900	
-	Trường THCS Hải Ba	Phòng Giáo dục và Đào tạo Hải Lăng	Hải Ba			06 phòng học	11 - 12	2033/QĐ-UBND ngày 30/9/2011	4.749	3.400	3.300	500	Trả nợ khối lượng hoàn thành
-	Trường THCS Hải Trường	UBND huyện Hải Lăng	Hải Trường			06 phòng học	2011	2135/QĐ-UBND ngày 26/5/2011	3.198	3.198	2.825	352	nt
-	Trường Mầm non Hải Khê	UBND huyện Hải Lăng	Hải Khê			682 m ²	12 - 14	1638/QĐ-UBND ngày 13/9/2012	3.678	3.678	2.400	500	nt
-	Trường Tiểu học Hải An	Phòng Giáo dục và Đào tạo Hải Lăng	Hải An			08 phòng học	14 - 16	1789/QĐ-UBND ngày 2/10/2012	4.274	4.000	3.400	500	nt
-	Trường Mầm non Hải Lâm	Phòng Giáo dục và Đào tạo Hải Lăng	Hải An			08 phòng học	14 - 16	1789/QĐ-UBND ngày 2/10/2012	1.998	1.998	1.950	48	Trả nợ QT
1.5	Huyện Triệu Phong								10.837	6.579	4.358	2.000	
-	Trường THCS Triệu Đông	UBND huyện Triệu Phong	Triệu Đông				11 - 13	923/QĐ-UBND ngày 26/6/2011	2.732	1.832	1.854	500	Trả nợ khối lượng hoàn thành
-	Trường THCS Triệu Phước	UBND huyện Triệu Phong	Triệu Phước				11 - 13	909/QĐ-UBND ngày 14/6/2011	3.115	2.247	1.604	500	nt
-	Trường THCS Triệu Thuận	UBND huyện Triệu Phong	Triệu Thuận				12 - 13	1442a/QĐ-UBND ngày 22/10/2012	4.990	2.500	900	1.000	nt
1.6	Huyện Gio Linh								11.659	11.659	9.834	1.800	
-	Trường Mầm non Gio Mỹ	UBND huyện Gio Linh	Gio Mỹ			04 phòng học	11 - 13	209/QĐ-UBND ngày 25/01/2011	1.649	1.649	920	710	Trả nợ khối lượng hoàn thành

-	Trường THCS Gio Mỹ	UBND huyện Gio Linh	Gio Mỹ			08 phòng học	11 - 13	208/QĐ-UBND ngày 25/01/2011	2.482	2.482	2.200	280	nt
-	Trường THCS Gio Thành	UBND huyện Gio Linh	Gio Thành			08 phòng học	11 - 13	210/QĐ-UBND ngày 25/01/2011	2.289	2.289	1.819	470	nt
-	Trường Tiểu học Gio Quang	UBND huyện Gio Linh	Gio Quang			02 phòng học	11 - 13	207/QĐ-UBND ngày 25/01/2011	480	480	360	120	nt
-	Trường THCS Trung Hải	UBND huyện Gio Linh	Trung Hải			12 phòng học	11 - 13	214/QĐ-UBND ngày 25/01/2011	4.759	4.759	4.535	220	nt
1.7	Huyện Vĩnh Linh								15.142	7.500	3.235	2.000	
-	Trường Mầm non Kim Đồng	UBND huyện Vĩnh Linh	Hồ Xá				13 - 15	1783/QĐ-UBND ngày 21/5/2013	2.500	2.500	850	600	
-	Trường Mầm non Vĩnh Thành	UBND huyện Vĩnh Linh				04 phòng học	13 - 15	2419/QĐ-UBND ngày 15/7/2013	2.500	2.500	885	600	
-	Trường Tiểu học Vĩnh Giang	UBND huyện Vĩnh Linh					13 - 15	2140/QĐ-UBND ngày 18/6/2013	2.500	2.500	1.500	300	
-	Trường Tiểu học khu 4 Thạch, thị trấn Cửa Tùng	UBND huyện Vĩnh Linh							7.642			500	Trả nợ khối lượng hoàn thành
1.8	Thành phố Đông Hà								10.065	7.862	800	2.000	
-	Trường Mầm non phường 2	UBND TP Đông Hà					13-15	1396/QĐ-UBND ngày 26/10/2012	4.320	3.000	800	600	+ NS thành phố
-	Nhà học Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	UBND TP Đông Hà				349 m ²		782/QĐ-UBND ngày 27/7/2011	2.583	2.200		600	+ NS thành phố
-	Nhà học Trường Tiểu học Đông Lễ	UBND TP Đông Hà				630 m ²		923/QĐ-UBND ngày 16/8/2011	2.662	2.662		600	+ NS thành phố
-	Trường THCS Trần Hưng Đạo	Trường THCS Trần Hưng Đạo						2168/QĐ-UBND ngày 03/12/2013	500			200	

1.9	Thị xã Quảng Trị								6.065	4.833	1.300	1.500	
-	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	UBND TX Quảng Trị				13 - 14	1059/QĐ-UBND ngày 28/12/2012		3.232	2.000	1.300	700	
-	Trường Tiểu học Kim Đồng	UBND TX Quảng Trị				2014	752/QĐ-UBND ngày 21/10/13		1.525	1.525		400	+ NS thị xã
-	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	UBND TX Quảng Trị				2014	753/QĐ-UBND ngày 21/10/2013		1.308	1.308		400	+ NS thị xã
1.10	Sở Giáo dục và Đào tạo								22.845	22.845	5.984	4.830	
	<i>Công trình chuyển tiếp</i>												
-	Giảng đường đa năng Trường THPT Gio Linh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Gio Linh			807 m ³	13 - 15	1277/QĐ-UBND ngày 17/7/2013	5.833	5.833	1.500	1.900	
-	Nhà học Trường THPT Vĩnh Linh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Vĩnh Linh		494	2190	13 - 15	1276/QĐ-UBND ngày 17/10/2013	13.729	13.729	2.050	1.830	+ Vốn NSTT 02 tỷ
-	Mở rộng khuôn viên Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đông Hà						3.283	3.283	2.434	600	
-	Hoàn thiện khuôn viên Trường THPT thị xã Quảng Trị (xây dựng công, hàng rào, sân vườn)	Trường THPT thị xã Quảng Trị	Quảng Trị									500	Văn bản số 3803/UBND-VX ngày 08/11/2013
2	Y tế								40.588	30.681	22.648	6.520	
a)	Các công trình cấp tỉnh quản lý								31.750	25.281	20.648	4.720	
-	Cải tạo, mở rộng Phòng Quản lý sức khỏe cán bộ	Phòng QLSK cán bộ	TP Đông Hà				13 - 14	67/QĐ-UBND ngày 18/01/13	4.399	4.399	1.500	2.400	
-	Bệnh viện Đa khoa huyện Đakrông	UBND huyện Đakrông	Đakrông					1844a/QĐ-UBND ngày 30/9/2010, 1753/QĐ-UBND ngày 30/9/2013	20.584	17.257	17.848	700	
-	Điều chỉnh bổ sung hạng mục Bệnh viện Cam Lộ	Bệnh viện Đa khoa Cam Lộ	Cam Lộ					103/QĐ-SKH ngày 25/6/2013	1.625	1.625	900	720	Hoàn thành

-	Nhà khám Đa khoa Trường Trung học y tế Quảng Trị	Trường TH Y tế					551/QĐ-UBND ngày 05/4/2013	5.142	2.000	400	900	Ngân sách tỉnh hỗ trợ 02 tỷ đồng
b)	Hỗ trợ Y tế xã theo Nghị quyết số 2đ và Chương trình xây dựng nông thôn mới							8.838	5.400	2.000	1.800	
-	Trạm Y tế xã Cam Thanh, huyện Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	Cam Thanh				1565/QĐ-UBND	2.999	1.800	600	600	
-	Trạm y tế xã Gio Sơn, Gio Linh	UBND h. Gio Linh	Gio Sơn				1967/QĐ-UBND	2.639	1.800	1.400	500	
-	Trạm y tế xã Triệu Đông, Triệu Phong	UBND h. Triệu Phong	Triệu Đông				1477/QĐ-UBND ngày 30/10/2013	3.200	1.800		700	+ NS huyện
3	Phúc lợi xã hội							6.642	6.642		2.450	
-	Nhà Thiếu nhi tỉnh (sửa chữa bể bơi, thiết bị)	Nhà Thiếu nhi tỉnh	Đông Hà					600	600		300	
-	Sửa chữa dàn mái sân vận động Đông Hà và bể bơi tổng hợp tỉnh Quảng Trị	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu TDTT tỉnh	Đông Hà				1954/QĐ-UBND ngày 25/10/2013	4.217	4.217		1.350	
-	Nâng cấp, sửa chữa Rạp chiếu phim Đông Hà	Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng Quảng Trị	Đông Hà				2155/QĐ-UBND ngày 12/11/2013	1.825	1.825		800	

Ghi chú:

Đối với một số công trình, dự án đã có chủ trương nhưng do các Chủ đầu tư không hoàn thành thủ tục đầu tư (phê duyệt trước 30/10/2013) nên không đưa vào bố trí theo quy định.

Biểu số 3
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NSNN NĂM 2014
Nguồn vốn phân cấp đầu tư trong cân đối và hỗ trợ các huyện, thành phố, thị xã quản lý
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Huyện, thành phố, thị xã	Tổng số	Trong đó								Ghi chú
			Vốn từ thu tiền sử dụng đất (6)	Trong đó		Vốn ngân sách tỉnh cân đối và hỗ trợ (1)	Trong đó				
				Vốn từ thu tiền sử dụng đất	Trả nợ (7)		Vốn phân bổ theo tiêu chí (2)	Thu hồi vốn vay kiên cố hóa KM và GTNT (3)	Xây dựng thiết chế văn hóa làng xã (4)	Xây dựng trường mầm non đạt chuẩn (5)	
1	2	3 = 4 + 7	4 = 5 + 6	5	6	7 = 8-9 + 10 + 11	8	9	10	11	12
	Tổng số	119.584	63.300	45.479	17.821	56.284	57.985	6.000	1.700	2.600	
1	Thành phố Đông Hà	28.206	18.083	18.083		10.123	9.624		200	300	
2	Thị xã Quảng Trị	11.879	8.129	1.808	6.321	3.750	4.050	600	100	200	
3	Huyện Hải Lăng	10.676	5.562	4.521	1.041	5.114	6.114	1.500	200	300	
4	Huyện Triệu Phong	17.197	11.702	9.946	1.756	5.495	6.195	1.200	200	300	
5	Huyện Gio Linh	8.892	2.658	1.808	850	6.234	6.334	600	200	300	
6	Huyện Vĩnh Linh	14.546	8.504	4.521	3.983	6.042	7.042	1.500	200	300	
7	Huyện Cam Lộ	9.835	5.678	1.808	3.870	4.157	3.657		200	300	
8	Huyện Đakrông	7.290	452	452		6.838	6.338		200	300	
9	Huyện Hướng Hóa	11.063	2.532	2.532		8.531	8.631	600	200	300	
10	Huyện đảo Cồn Cỏ	Bố trí từ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu hạ tầng đơn vị hành chính mới chia tách và Biển Đông - Hải đảo									

Ghi chú: (1) Các huyện, thành phố, thị xã bố trí tối thiểu 20% vốn Ngân sách tỉnh cân đối phân cấp để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo theo Nghị quyết của Quốc hội; lồng ghép các nguồn vốn để bảo đảm tỷ lệ hỗ trợ xây dựng hoàn thiện tiêu chí nông thôn mới 30%; tập trung bố trí xử lý nợ đọng XDCB trước ngày 31 tháng 12 năm 2012 và trả nợ khối lượng các công trình đã hoàn thành trước 31 tháng 12 năm 2013; các dự án có khả năng hoàn thành trong năm 2014; các dự án chuyển tiếp khác để hoàn thành đảm bảo thời gian quy định; số vốn còn lại (nếu có) mới bố trí khởi công mới các công trình nhưng phải có quyết định phê duyệt dự án trước ngày 31 tháng 10 năm 2013; chủ động cân đối bố trí đối ứng các dự án ODA do địa phương làm chủ đầu tư được quy định tại Khoản 4.2, Mục 4, Phần I Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND.

(2) Vốn phân bổ theo tiêu chí thực hiện theo Nghị quyết số 19/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2011-2015.

(3) Thu hồi vốn vay kiên cố hóa kênh mương và giao thông nông thôn.

(4) Ngân sách của tỉnh hỗ trợ các huyện, thành phố, thị xã xây dựng thiết chế văn hóa làng xã theo Nghị quyết 04 và Nghị quyết số 05 của HĐND tỉnh (ngoài nguồn phân cấp).

(5) Ngân sách của tỉnh hỗ trợ các huyện, thành phố, thị xã xây dựng trường mầm non đạt chuẩn theo Nghị quyết số 13 của HĐND tỉnh (ngoài nguồn phân cấp).

(6) Bao gồm 10% chi phí đo, vẽ bản đồ địa chính...

(7) Trả nợ các công trình, dự án bị Trung ương thu hồi vốn theo Nghị quyết số 11//2011/NQ-CP và vốn vay theo Nghị quyết số 02/2013/NQ-CP.